

BẢN TIN HÀNG NGÀY

16 Tháng 9 2025

Vẫn chưa thể vượt kháng cự 1,700 điểm

- Vn-Index mở cửa tăng khoảng 7 điểm nhờ nhiều thông tin tích cực từ việc nâng hạng, sau đó lùi về tham chiếu trong phiên sáng, rồi lại tăng tốt hơn 7 điểm đến giữa phiên chiều, và cuối cùng lại đối mặt với áp lực bán lớn và đóng cửa giảm 4 điểm khi đóng cửa
- Số mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- Ngân hàng là nhóm tăng điểm chính đẩy chỉ số, trong đó tăng tốt nhất là MBB CTG SHB
- Vài mã vốn hóa lớn khác cũng tăng tốt là VNM FPT HVN SAB
- Ngược lại, số nhóm ngành giảm điểm khá nhiều như bất động sản, thép, chứng khoán, khu công nghiệp, dầu khí...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 10.6% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

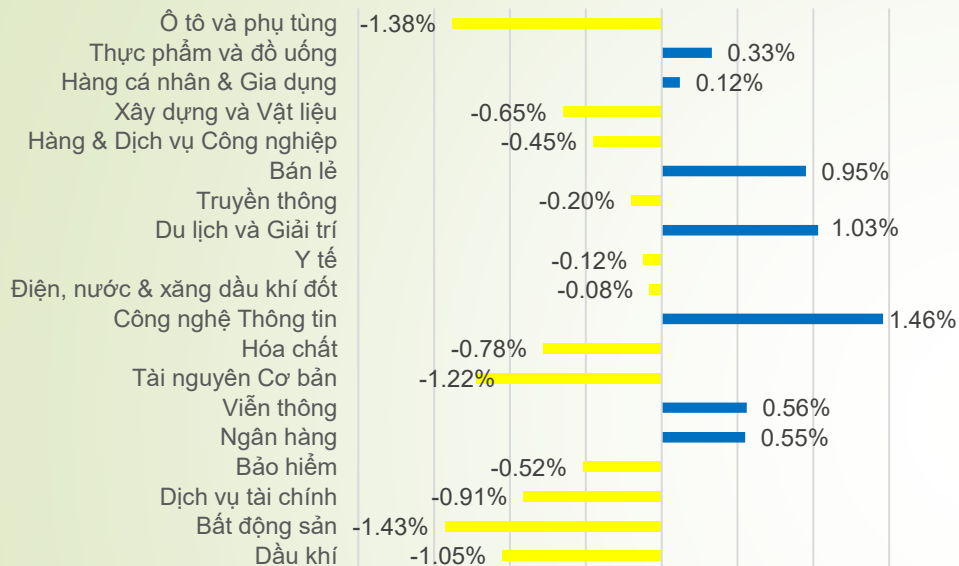


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,680.9	279.0	111.4
(+/-)	-4	-1.71	0.98
(%)	-0.24%	-0.61%	0.89%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,220	94	47
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	37,600	1,750	695
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	201	(127)	(13)
Số mã tăng	114	60	131
Số mã giảm	210	95	96
Số mã giá không đổi	54	65	114

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.79	1.45
2	Nguyên vật liệu	19.60	1.75
3	Công nghiệp	14.98	2.19
4	Hàng Tiêu dùng	16.65	2.47
5	Dược phẩm và Y tế	16.49	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.85	4.58
7	Viễn thông	29.86	5.57
8	Tiện ích Cộng đồng	14.19	1.72
9	Tài chính	21.29	2.17
10	Ngân hàng	11.27	1.80
11	Công nghệ Thông tin	19.69	4.04

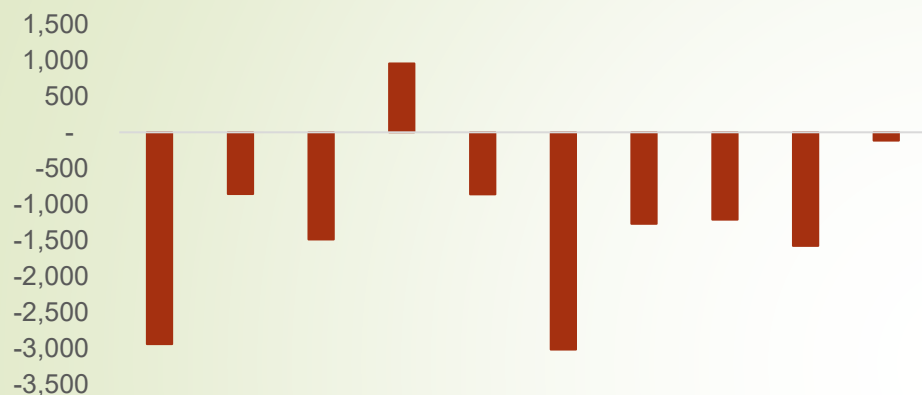
- Biến động của Vn-Index ngày hôm nay cũng là bình thường và dễ đoán, không có gì quá đặc biệt: Vn-Index mở cửa tăng điểm nhờ tin tốt từ việc nâng hạng, sau đó gặp kháng cự tại 1,700 điểm nên nhiều nhà đầu tư sẵn sàng bán cổ phiếu để chốt lãi khiến Vn-Index giảm điểm
- Nhìn chung, kháng cự tại 1,700 điểm vẫn đang khá mạnh
- Về ngắn hạn, mọi kịch bản đều có thể xảy ra: đi ngang quanh vùng hiện tại để lấy động lực tăng điểm, hoặc điều chỉnh lùi về vùng thấp hơn, hoặc cũng có thể tăng vượt 1,700 điểm ngay trong vài phiên tới
- Việc dự đoán ngắn hạn là rất khó khăn. Còn tất nhiên, trong trung hạn 1 tháng tới, chúng tôi vẫn có niềm tin rằng Vn-Index sẽ vượt được vùng 1,700 điểm này
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	2.42%	IJC	2.92%	VIX	1.47%	VCF	3.33%	HTI	0.22%	ACG	0.00%	HNA	3.19%	DGC	0.50%
SHB	2.25%	NLG	0.61%	DSE	0.51%	VNM	2.54%	BMP	0.13%	DHC	-0.86%	NT2	2.49%	DPM	0.36%
MSB	1.82%	NVL	0.32%	TVS	-0.47%	SAB	2.36%	CTD	0.00%	PTB	-0.95%	PGD	0.81%	VFG	0.34%
CTG	1.74%	BCM	0.29%	FTS	-0.66%	VHC	2.18%	PC1	-1.48%	NKG	-1.02%	TMP	0.64%	DPR	-0.25%
OCB	1.15%	KOS	0.13%	DSC	-0.71%	HAG	0.95%	CTR	-1.51%	HPG	-1.32%	SHP	0.27%	PHR	-0.68%
TCB	0.90%	VRE	-0.16%	HCM	-1.08%	BHN	0.00%	VGC	-1.85%	HSG	-2.42%	CHP	0.00%	CSV	-0.74%
LPB	0.79%	SZC	-0.99%	EVF	-1.10%	SBT	0.00%	CII	-2.75%			PGV	0.00%	GVR	-1.34%
SSB	0.76%	PDR	-1.05%	SSI	-1.42%	MCM	0.00%	HHV	-2.87%			TDM	0.00%	AAA	-1.56%
VPB	0.48%	TCH	-1.14%	CTS	-1.49%	BAF	-0.15%	VCG	-3.32%			VSH	0.00%	DCM	-2.27%
STB	0.18%	SIP	-1.31%	BSI	-1.71%	DBC	-1.02%					BWE	-0.21%		
HDB	0.16%	HDC	-1.41%	ORS	-1.95%	ASM	-1.61%					PPC	-0.46%		
NAB	0.00%	KDH	-1.58%	VND	-2.03%	FMC	-1.77%					GAS	-0.79%		
ACB	0.00%	VHM	-1.72%	VCI	-2.33%	PAN	-1.84%					REE	-1.03%		
EIB	0.00%	QCG	-1.78%	BCG	-2.43%	MSN	-1.92%					POW	-1.28%		
VCB	-0.30%	DXS	-1.84%	AGR	-2.63%	KDC	-2.01%					GEG	-1.54%		
BID	-0.36%	VIC	-2.03%	VDS	-3.40%	ANV	-2.74%								
TPB	-0.76%	DXG	-2.48%												
VIB	-1.86%	HDG	-2.50%												
		VPI	-2.50%												
		DIG	-2.98%												
		KBC	-3.06%												
		CRE	-3.13%												
		SJS	-3.94%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	466.47	53.89	412.57
2	HVN	HOSE	196.23	4.92	191.31
3	VNM	HOSE	208.96	35.56	173.39
4	MSB	HOSE	157.59	8.63	148.96
5	MBB	HOSE	199.03	52.30	146.73
6	CTG	HOSE	171.88	73.57	98.31
7	ACB	HOSE	81.72	9.79	71.93
8	FPT	HOSE	510.07	443.68	66.39
9	MSN	HOSE	190.88	130.88	60.00
10	VHC	HOSE	73.45	18.05	55.40
11	TCB	HOSE	269.53	219.50	50.03
12	BID	HOSE	78.63	31.81	46.82
13	GMD	HOSE	51.35	5.38	45.97
14	NKG	HOSE	57.81	22.15	35.66
15	OCB	HOSE	37.48	2.14	35.34

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	163.26	432.80	- 269.54
2	SSI	HOSE	67.52	262.79	- 195.27
3	VND	HOSE	14.59	205.99	- 191.40
4	VCB	HOSE	24.33	132.36	- 108.03
5	VIC	HOSE	114.65	214.39	- 99.75
6	SHS	HNX	4.33	82.25	- 77.91
7	HCM	HOSE	2.30	66.05	- 63.76
8	KDH	HOSE	17.05	74.77	- 57.72
9	VHM	HOSE	21.58	67.51	- 45.92
10	SHB	HOSE	18.66	64.15	- 45.49
11	DXG	HOSE	27.15	67.97	- 40.83
12	VCI	HOSE	9.77	46.54	- 36.78
13	KBC	HOSE	37.93	74.16	- 36.24
14	NVL	HOSE	4.57	40.56	- 36.00
15	MBS	HNX	3.44	38.34	- 34.90

Cập nhật vĩ mô

Việt Nam đã cố gắng đáp ứng toàn bộ tiêu chí nâng hạng theo FTSE Russell

Sau nhiều nỗ lực tháo gỡ nút thắt, Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ 9 tiêu chí để nâng hạng thị trường chứng khoán lên nhóm mới nổi theo FTSE Russell.

'Cá mập' quy mô 2 tỷ USD kỳ vọng vào 3 động lực cho chứng khoán Việt Nam

Dragon Capital cho biết 3 catalyst chính – mở bán dự án bất động sản, nâng hạng thị trường và các thương vụ IPO – là những yếu tố có thể tạo động lực mới cho danh mục và thị trường trong nửa cuối năm 2025.

NHNN bơm ròng gần 1.5 ngàn tỷ trên thị trường mở

NHNN phát hành mới 82,438 tỷ đồng ở lãi suất 4%/năm nhằm cân bằng với lượng lớn đáo hạn 81,011 tỷ đồng. Kết tuần 15/09, NHNN bơm ròng 1.43 ngàn tỷ đồng, đưa khối lượng lưu hành trên kênh mua kỳ hạn lên mức 188,616 tỷ đồng.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.44	0.67%	2.18%	-10.08%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.33	1.02%	2.15%	-12.04%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,717.50	1.87%	2.19%	40.76%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,208	-0.03%	-0.11%	3.59%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,468	-0.03%	-0.11%	3.59%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,540	-0.04%	-1.76%	2.67%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.12%	0.05%	0.18%	0.08%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.00%	0.00%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.00%	0.76%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Liên danh Cotecons thắng gói thầu hơn 3.379 tỷ đồng tại "siêu sân bay" 16 tỷ USD

Gói thầu này bao gồm hạng mục thi công phần thân, hạ tầng ngoài nhà, lắp đặt thiết bị cho Nhà ga hàng hóa số 1 và các công trình phụ trợ. Thời gian thực hiện hợp đồng là 330 ngày.



HOSE nhận hồ sơ niêm yết hơn 365 triệu cổ phiếu KLB

Ngân hàng cho biết việc niêm yết thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu KLB là điều cần thiết chứng minh ngân hàng ngày càng minh bạch trong hoạt động với vai trò là công ty đại chúng quy mô lớn, nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh.



Gã khổng lồ 'ôm' cổ phần của FPT, Vinamilk, Sabeco tiếp tục đầu tư 7.770 tỷ đồng vào Vietnam Airlines (HVN)

Sau hai lần giải ngân, SCIC hiện nắm giữ 47,09% vốn điều lệ của Vietnam Airlines. Đây không chỉ là hoạt động đầu tư tài chính mà còn thực hiện chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp Nhà nước giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế.

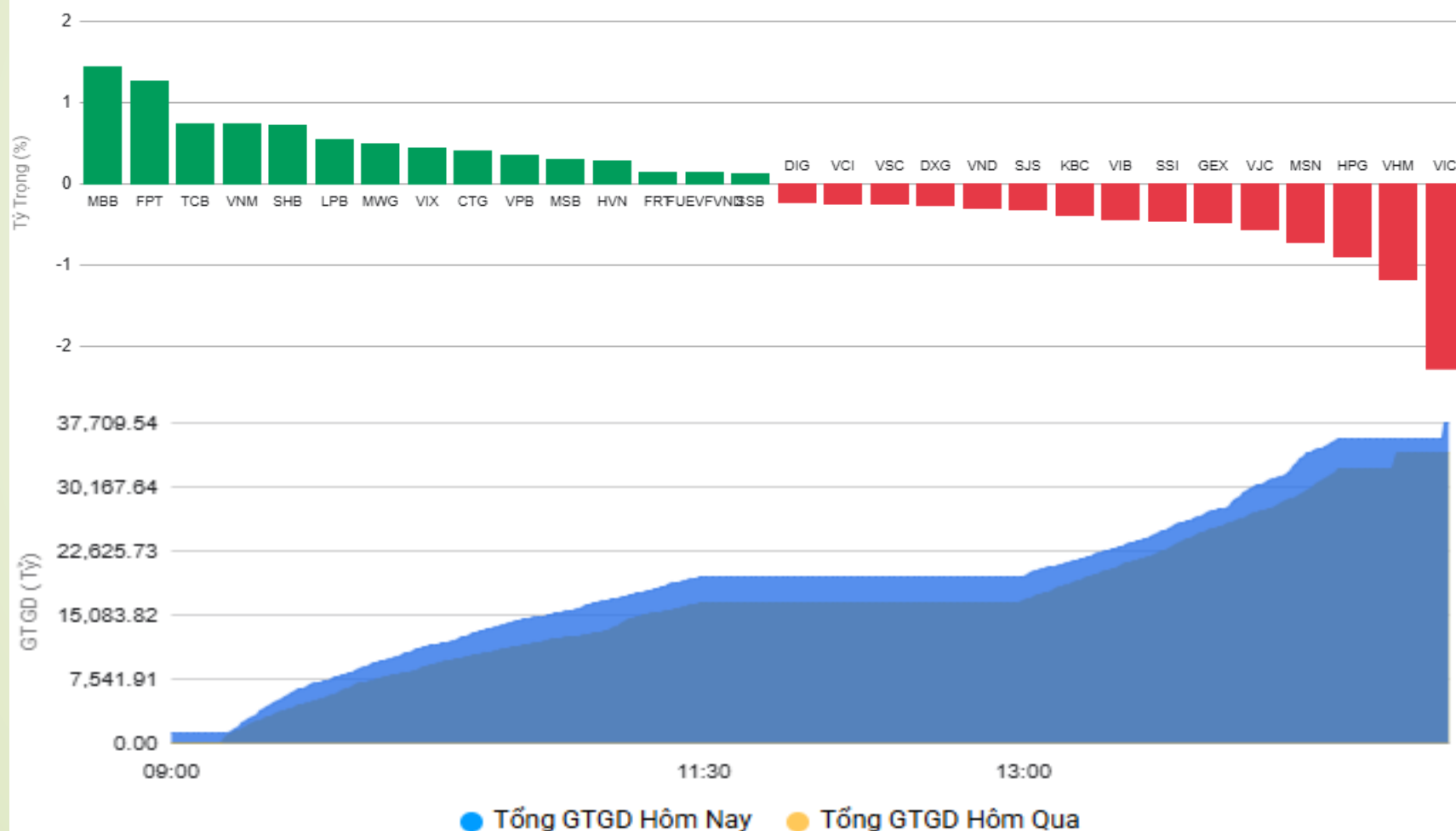
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,700	-13.9%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,650	15.5%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	39,350	-15.6%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,500	3.6%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,400	19.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,300	12.8%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	52,500	-26.5%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,600	10.5%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	42,050	11.5%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,950	5.2%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	20,200	-5.9%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,500	-14.9%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,500	16.9%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,300	12.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	23,600	-11.9%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,350	-10.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	38,000	-5.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,600	-2.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	57,500	14.6%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	102,700	-15.1%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	56,100	-15.3%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	74,000	-18.6%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,000	-13.7%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	30,200	-21.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,600	-20.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,150	9.6%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	69,000	20.3%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,650	8.5%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.